



PHẦN 2

TRỊ GIÁ HẢI QUAN

(Thông tư 38/2015/TT-BTC & 39/2015/TT-BTC)





2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá Hải quan
(Điều 86 Luật HQ)

1. Làm cơ sở để tính thuế và thống kê đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

2. Là giá bán hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm I, F quốc tế

3. Là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên, phù hợp với pháp luật VN và điều ước quốc tế mà VN là thành viên



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

**Cửa khẩu nhập
đầu tiên**
(NĐ 08/NĐ-CP)

Quy định đối với từng phương thức vận tải:

- Đường biển, đường hàng không: Cảng dỡ hàng ghi trên vận đơn.
- Đường sắt: Ga đường sắt liên vận quốc tế.
- Đường bộ, đường sông: Cửa khẩu biên giới nơi hàng hóa NK đi vào lãnh thổ VN.



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng xuất khẩu

Phương pháp xác định

- a) Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng, hoá đơn thương mại và các chứng từ liên quan phù hợp với hàng hoá thực xuất khẩu;
- b) Trường hợp không xác định trị giá hải quan theo quy định tại điểm a, trị giá hải quan là trị giá của hàng hóa XK giống hệt, tương tự trong CSDL trị giá tại thời điểm gần nhất so với ngày đăng ký tờ khai XK của hàng hóa đang xác định trị giá, sau khi quy đổi về giá bán tính đến cửa khẩu xuất.
Trường hợp tại cùng thời điểm xác định được từ hai trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự trở lên thì trị giá hải quan là trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự thấp nhất.



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng nhập khẩu

Phân bổ các khoản điều chỉnh

Quy định cũ (Thông tư 205/2010/TT-BTC)	Thông tư 39/2015/TT-BTC (Điều 16)
<p>- Quy định 17 khoản điều chỉnh (gồm cả điều chỉnh cộng và điều chỉnh trừ). Tuy nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Chỉ mới quy định phương pháp phân bổ cho 06 khoản điều chỉnh đó là: khoản trợ giúp, phí vận tải, phí bảo hiểm (khoản phải cộng), phí vận tải, phí bảo hiểm phát sinh sau NK, thuế lệ phí phải nộp tại Việt nam (khoản được trừ)+ Chưa quy định phương pháp phân bổ cho 11 khoản điều chỉnh còn lại.	<p>Đã quy định phương pháp phân bổ cho <u>các khoản điều chỉnh còn lại</u>: Người khai HQ được lựa chọn phương pháp phân bổ phù hợp (trị giá, số lượng, trọng lượng hoặc thể tích).</p>



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng nhập khẩu

*Phí vận tải trong khoản điều chỉnh cộng
(Điểm g, Khoản 2, Điều 13, TT39)*

Chỉ cộng vào trị giá tính thuế hàng nhập khẩu đối với các chi phí liên quan đến vận tải hàng hóa nhập khẩu đến cửa khẩu nhập đầu tiên, không bao gồm chi phí THC

Bỏ yêu cầu áp dụng phương pháp phân bổ phí vận tải theo thứ tự ưu tiên, người khai hải quan lựa chọn phương pháp phân bổ phù hợp.



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng nhập khẩu

Khai báo phí bản quyền, phí giấy phép (Điều 14 TT39)

Trường hợp tại thời điểm đăng ký tờ khai chưa xác định được khoản phải cộng này thì:

- Khai báo rõ lý do trên TK hàng hóa NK hoặc TK trị giá (đối với trường hợp phải khai TK trị giá).
- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thực trả khoản phí này, người khai hải quan thực hiện khai báo, tính số thuế phải nộp đối với khoản phí thực tế đã trả trên TK bổ sung sau thông quan.



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng nhập khẩu

Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai

Quy định cũ (TT 205/2010/TT-BTC)	Thông tư 39/2015/TT-BTC
Chỉ quy định đối với hàng xuất khẩu, <i>chưa quy định đối với hàng hóa nhập khẩu</i>	Khoản 1 Điều 17 quy định: Hàng hóa xuất khẩu, <u>nhập khẩu chưa có giá chính thức</u> tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, trị giá hải quan là <u>giá tam tính</u> do người khai hải quan khai báo trên cơ sở các chứng từ, tài liệu liên quan và có sẵn tại thời điểm xác định trị giá. <u>Khi chốt giá chính thức</u> , trị giá hải quan được xác định <u>theo phương pháp xác định trị giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 Thông tư này.</u>



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng nhập khẩu

Hàng hóa đã sử dụng tại VN chuyển đổi MĐSD so với mục đích đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế (Khoản 2 Điều 17)

- Đối với ô tô, mô tô: Trị giá hải quan được xác định trên cơ sở giá trị sử dụng còn lại của hàng hóa, tính theo thời gian sử dụng tại VN (tính từ thời điểm nhập khẩu theo tờ khai hải quan đến thời điểm tính thuế).
- Hàng hóa khác: Trị giá hải quan là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán tại thời điểm chuyển đổi mục đích sử dụng, được xác định theo nguyên tắc, phương pháp xác định trị giá quy định tại Thông tư.



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng nhập khẩu

*Hàng hoá nhập khẩu không có hợp đồng mua bán
hoặc không có hóa đơn thương mại
(Khoản 5 Điều 17)*



Trị giá hải quan là trị giá khai báo.

Trường hợp có căn cứ xác định trị giá khai báo không phù hợp thì CQHQ xác định trị giá HQ theo nguyên tắc và phương pháp quy định.



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng nhập khẩu

*Giải phóng hàng chờ xác định trị giá hải quan gồm **03 trường hợp**
(Điều 32, ND 08/CP; Điều 33 TT 38*

➔ ***Trường hợp 1:*** Hàng hóa XK, NK chưa có giá chính thức tại thời điểm ĐKTK: cơ quan hải quan giải phóng hàng khi người khai hải quan thực hiện nộp thuế hoặc thực hiện bảo lãnh đối với **số tiền thuế tự khai**.



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng nhập khẩu

*Giải phóng hàng chờ xác định trị giá hải quan gồm **03 trường hợp**
(Điều 32, NĐ 08/CP; Điều 33 TT 38)*

Trường hợp 2: Tại thời điểm đăng ký TK, người khai hải quan chưa có đủ thông tin, tài liệu để xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa XK, NK: CQHQ xác định trị giá, thông báo cho người khai HQ để làm cơ sở tính thuế,

Người khai
Hải quan

- Không chấp nhận → nộp thuế hoặc bảo lãnh đối với số tiền thuế theo *trị giá do CQHQ xác định* để giải phóng hàng hóa.

- Trong 30 ngày kể từ ngày giải phóng hàng hóa → thực hiện khai báo trị giá HQ, xác định số thuế chính thức phải nộp, nộp đủ thuế để thông quan hàng hóa;
- Quá thời hạn 30 ngày, không thực hiện khai báo trị giá → cơ quan HQ thông quan hàng.

- Chấp nhận → nộp thuế hoặc bảo lãnh đối với số tiền thuế phải nộp → cơ quan HQ thông quan hàng hóa theo quy định.



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.1. Xác định trị giá Hải quan

Trị giá HQ hàng nhập khẩu

*Giải phóng hàng chờ xác định trị giá hải quan gồm **03 trường hợp**
(Điều 32, ND 08/CP; Điều 33 TT 38*

Trường hợp 3: Người khai hải quan đề nghị tham vấn giá:

CQHQ giải phóng hàng khi người khai hải quan nộp thuế hoặc thực hiện bảo lãnh đối với **số tiền thuế tự khai**.



2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.2. Tờ khai trị giá

Điều 18 TT39 quy định: Hàng hóa NK là đối tượng phải khai tờ khai trị giá, trừ các trường hợp:

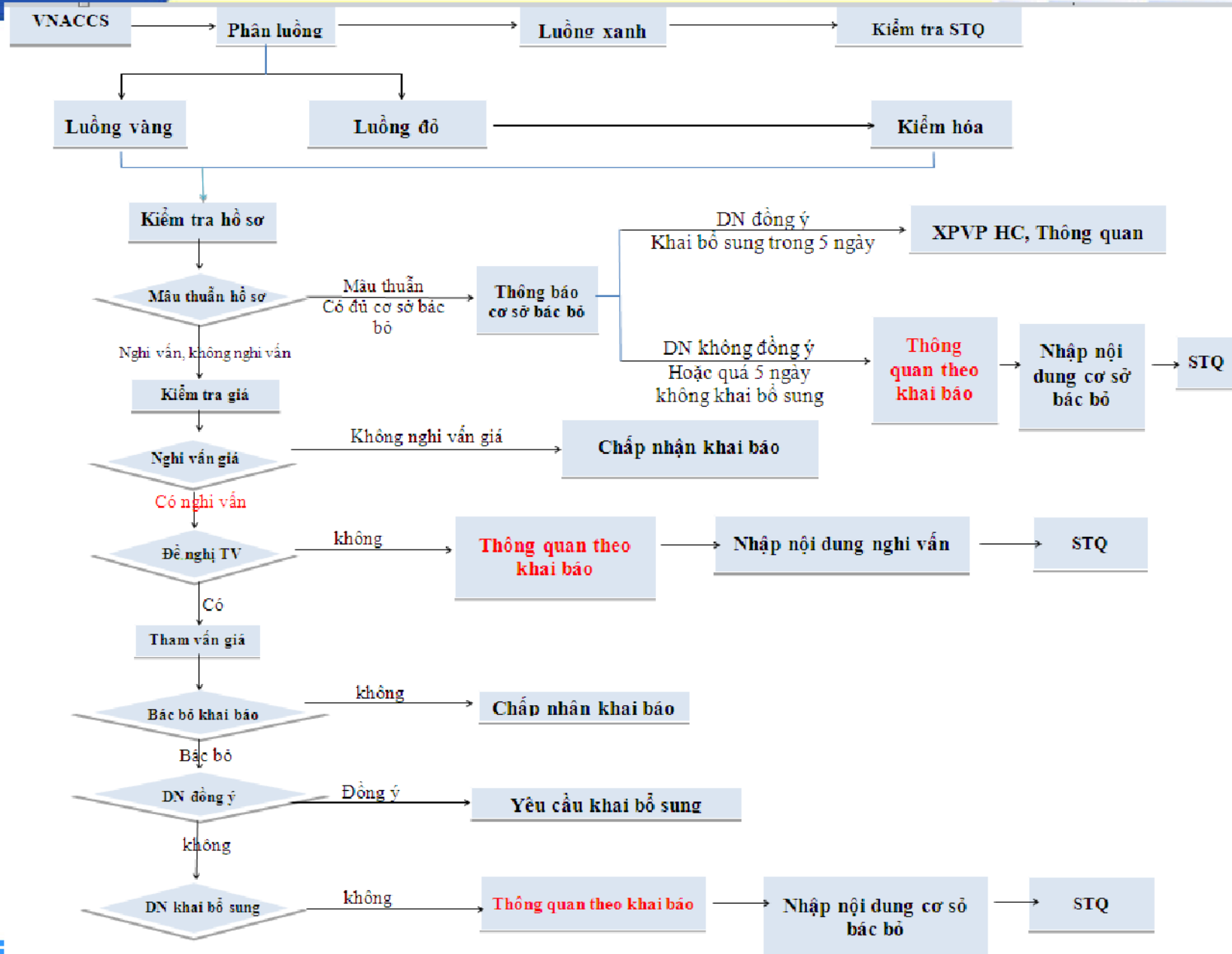
- Hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế;
- Hàng hóa nhập khẩu theo loại hình nhập SXKK;
- Hàng hóa đủ điều kiện áp dụng phương pháp trị giá giao dịch, đã khai đủ thông tin trị giá trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu của Hệ thống VNACCS và Hệ thống tự động tính trị giá hải quan;
- Hàng hóa nhập khẩu không có hợp đồng mua bán hoặc không có hóa đơn thương mại.

Mẫu tờ khai: 2 mẫu

- Mẫu 1: áp dụng cho phương pháp trị giá giao dịch;
- Mẫu 2: áp dụng cho các phương pháp còn lại.



KIỂM TRA TRỊ GIÁ TRONG THÔNG QUAN (Điều 25 TT38)





2. TRỊ GIÁ HẢI QUAN

2.4. Xác định trước trị giá

Điều kiện xác định trước:

- Hàng hóa lần đầu XK, NK;
- Hàng hóa có thay đổi lớn, bất thường so với trị giá hải quan;
- Hàng hóa có tính chất đơn chiếc hoặc không có tính phổ biến;
- Không có hàng hóa XK, NK giống hệt, tương tự để so sánh.

(điểm b khoản 1 Điều 24 NĐ 08)

Thủ tục: Tổ chức, cá nhân đề nghị xác định trước nộp hồ sơ đến TCHQ (điểm a khoản 2 Điều 24 NĐ 08);

Bổ sung trường hợp chưa có giao dịch thực tế, tổ chức cá nhân đề nghị cơ quan hải quan hướng dẫn nguyên tắc, điều kiện áp dụng phương pháp xác định trị giá hải quan (khoản 3 Điều 7 Thông tư số 38).



CỤC HẢI QUAN TP ĐÀ NẴNG

Cảm ơn!



DỊCH VỤ KHAI THUÊ

HẢI QUAN

www.vietxnk.com



GIỚI THIỆU

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ THUẾ XK, THUẾ NK
VÀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XNK;
TRỊ GIÁ HẢI QUAN; PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ.**

NGƯỜI TRÌNH BÀY: TRƯƠNG THỊ NGÀ

Đà Nẵng, tháng 4/2015